

SMSS	Họ	Tên	D	Đ	Lo	Số	STK
TV	Lót	n	T	R	ại	Tiê	
T		B	L	H	n		
		H	B	HB			
		T					
1	K38.Phan	Tú	3.83			262	
	904. Thị	T	6			500	
	059 hanh					0	
2	K38.Trần	Ki	3.83			262	
	904. Thị	m	45			500	
	031					0	
3	K38.Nguy	Tr	3.94			262	
	904. ễn	in	4			500	
	056 Thị	h				0	
	Việt						
4	K38.Nguy	Đ	3.80			262	
	904. ễn	ơn	25			500	
	031 Thị					0	
	Mẫu						
5	K38.Phạm	La	3.83			262	
	904. Thị	n	25			500	
	040 Tuyết					0	
6	K38.Tạ	M	3.80			262	
	904. Thị	ơ	25			500	
	043					0	